

Bản án số: 87/2026/HS-ST  
Ngày 21-5-2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích và ông Hoàng Văn Khảm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ tham gia phiên tòa:**  
Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Quang V, sinh ngày 25/10/1998 tại xã V, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn B, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, con bà Trần Thị N có vợ là Phạm Thị B và có 02 con; tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự Tại Quyết định xử phạt hành chính số 119/QĐ-XP ngày 25/04/2024, Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt Lê Quang V số tiền 6.500.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích cho người khác. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 101/QĐ-XP ngày 01/7/201, Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt Lê Quang V số tiền 1.250.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 07/07/2015 Lê Quang V đã nộp khoản tiền phạt trên; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh P, “có mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Văn C, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”

2. Lê Văn T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/12/2025 Lê Quang V, cùng vợ là chị Phạm Thị B và bố Lê Văn C, anh Lê Văn T, chị Bạch Thị H, chị Phùng Thị L, ăn cơm, uống rượu tại nhà V. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 16/12/2025, V rủ mọi người

đến quán K1, địa chỉ tại khu đô thị P, xã T, tỉnh Phú Thọ do Trần Văn T1, sinh năm: 1979 ở thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ làm chủ, để hát karaoke mọi người đồng ý. Sau đó, V gọi điện thoại qua ứng dụng messenger của V tên “Lê Quang V” đến tài khoản messenger có tên “Mây Hoa” của Nguyễn Thị H1, sinh năm 2001, trú tại xã V, tỉnh Phú Thọ là lễ tân của quán K1 để đặt một phòng hát. Sau khi đặt phòng hát xong do muốn sử dụng ma túy trong quá trình hát, V đi vào phòng ngủ mở tủ để quần áo rồi lấy từ trong tủ áo khoác treo trong tủ 02 viên ma túy dạng kẹo được gói trong một tờ giấy ăn, V cất giấu trong túi quần đang mặc mang đến quán karaoke. Khi đến quán H1 là người mở cửa cho cả nhóm và sắp xếp cho nhóm của V lên phòng 301 tại tầng 3 của quán K1 để hát, khi này tại quán có Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2006 ở khu F, xã D, tỉnh Phú Thọ là nhân viên của quán đang ngủ trên tầng 4. Lúc này anh T say, nôn ở sảnh tầng 1 của quán rồi nằm nghỉ trên ghế tại sảnh đợi tầng 1, không lên phòng hát cùng nhóm của V. Tại phòng 301, V cùng C, B, H, L cùng nhau sử dụng rượu bia và hát. Đến khoảng hơn 01 giờ 00 phút ngày 16/12/2025, V lấy từ trong túi quần trước bên trái ra một gói giấy ăn màu trắng bên trong có chứa 02 viên ma túy K rồi đưa cho C 01 viên ma túy K và nói “kẹo đây, bóc chơi đi”. C hiểu ý V muốn đưa cho mình viên ma túy dạng kẹo để sử dụng nên C đồng ý và cầm viên ma túy rồi sử dụng bằng hình thức uống với nước lọc. Viên ma túy K còn lại V sử dụng hết bằng hình thức uống với nước lọc, còn tờ giấy ăn V để trên mặt bàn phòng hát. Sau khi sử dụng ma túy Kẹo xong, V cùng mọi người tiếp tục uống bia và nghe nhạc đến khoảng 03 giờ 00 phút, chị L và chị H đi về trước, V, C và chị B vẫn nghe nhạc. Khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày cả 3 đi xuống sảnh tầng 1, gọi T đang nằm ở ghế dậy để về thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P và Công an xã T vào kiểm tra lập biên bản đưa tất cả về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, thu giữ:

- + Khoảng 50ml nước tiểu của Nguyễn Thị H1 cho vào 01 chai nhựa niêm phong ký hiệu B1;

- + Khoảng 50ml nước tiểu của Nguyễn Ngọc S cho vào 01 chai nhựa niêm phong ký hiệu B2;

- + Khoảng 50ml nước tiểu của Lê Văn C cho vào 01 chai nhựa niêm phong ký hiệu B3;

- + Khoảng 50ml nước tiểu của Lê Văn T cho vào 01 chai nhựa niêm phong ký hiệu B4;

- + Khoảng 50ml nước tiểu của Lê Quang V cho vào 01 chai nhựa niêm phong ký hiệu B5;

- + Khoảng 50ml nước tiểu của Phạm Thị B cho vào 01 chai nhựa niêm phong ký hiệu B6.

Ngày 16/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Lệnh khám xét khẩn cấp số A2077/LKX-CSMT khám xét khẩn cấp phòng hát số 301 quán K1 thuộc Khu đô thị P, xã T, tỉnh Phú Thọ. Kết quả: Trên mặt bàn bên trái giáp tường phát

hiện thu giữ 01 tờ giấy ăn màu trắng, nhãn nhéo có hoạ tiết hoa văn. Tờ giấy ăn được gấp làm 4, được niêm phong theo quy định pháp luật kí hiệu A1.

Ngày 16/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Lệnh khám xét khẩn cấp số A2078/LKX-CSMT khám xét khẩn cấp nhà ở của Lê Quang V tại thôn B, xã V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 18/6/2025, Cơ quan điều tra thu nước tiểu của Bạch Thị H, Phùng Thị L cho vào 01 chai nhựa niêm phong ký hiệu lần lượt là C1, C2.

Ngày 16/12/2025 Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu số A8828 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Quang V; Nguyễn Thị H1, Nguyễn Ngọc S, Lê Văn C, Lê Văn T, Phạm Thị Bích lần L1 ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5, B6 có chứa thành phần chất ma túy không, nếu có là chất ma túy gì?

Ngày 23/12/2025, Phòng K2 Công an tỉnh P có Kết luận giám định số 4007/KLGD, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy và không tìm thấy chất ma túy trong 06 (sáu) mẫu chất lỏng màu vàng của 06 (sáu) đối tượng có ký hiệu từ B1 đến B6 gửi đến giám định, cụ thể như sau: Nguyễn Thị H1, âm tính; Nguyễn Ngọc S, âm tính; Phạm Thị B, âm tính; Lê Văn C, dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine; Lê Văn T, dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine; Lê Quang V dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB. STT 11; Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III. STT 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (Theo Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ thì MDMA nằm trong Danh mục IB. STT 18; Ketamine nằm trong Danh mục III. STT 44). H2 lại đối tượng giám định: Không. Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.”

Ngày 16/12/2025 Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu số A8829 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định mẫu A1 thu giữ tại phòng hát 301 nêu trên có bám dính chất ma túy không, nếu có là ma túy gì, khối lượng bám dính là bao nhiêu?

Ngày 23/12/2025, Phòng K2 Công an tỉnh P có Kết luận giám định số 4006/KLGD, kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine bám dính trên tờ giấy dạng giấy ăn của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định. Không xác định được khối lượng của chất bám dính trên tờ giấy dạng giấy ăn.

H2 lại đối tượng giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu A (một) tờ giấy dạng giấy ăn cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.”

Ngày 19/12/2025 Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu số A8947 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định trong nước tiểu của thu giữ của Bạch Thị H, Phùng Thị L ngày 18/12/2025, ký hiệu C1, C2 có chứa chất ma túy không, nếu có là chất ma túy gì?

Ngày 26/12/2025, Phòng K2 Công an tỉnh P có Kết luận giám định số 4102/KLGD, kết luận

“Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong 02 (hai) mẫu chất lỏng, màu vàng của 02 đối tượng có ký hiệu C1 và C2 gửi đến giám định, như sau: Bạch Thị H, Sinh năm 1990, HKTT: Thôn E, xã V, tỉnh Phú Thọ Phùng Thị Lĩnh, Sinh năm 1992, HKTT: Thôn E, xã V, tỉnh Phú Thọ đều âm tính.

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận điều tra cho Lê Quang V, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Ngọc S, Lê Văn C, Lê Văn T, Phạm Thị B, Phạm Thị H3, Phùng Thị L biết, tất cả đều đồng ý và không có ý kiến gì

Về nguồn gốc ma túy, Lê Quang V khai nhận: Khoảng tối ngày 06/12/2025, V tìm gặp trực tiếp người tên H4 “Chivas” trong khu đô thị P và hỏi mua 02 viên ma túy kẹo, H4 đồng ý bán và nói V đưa tiền mặt cho H4 là 600.000đ. V đưa 600.000 đồng cho H4, H4 cầm tiền và chỉ chỗ cất ma túy cách đó 20m dưới 1 gốc cây ở rìa đường trong khu đô thị. V đi ra vị trí H4 chỉ thì thấy 01 gói nhỏ bằng giấy ăn màu trắng, V nhặt lên mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 02 viên ma túy kẹo, V đem về nhà cất vào túi áo khoác trong tủ quần áo tại phòng ngủ của V.

Tại Cáo trạng số: 25/CT – VKSKV10 ngày 27 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Quang V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Quang V từ 03 năm 09 tháng đến 4 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét về hoàn cảnh điều kiện của bị cáo thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định không có tài sản có giá trị, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật và bao gói được hoàn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10. Lê Quang V khai nhận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/12/2025, tại phòng 301 của quán K1, địa chỉ khu đô thị P, xã T, tỉnh Phú Thọ, Lê Quang V có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và cho Lê Văn C sử dụng 01 viên ma túy dạng kẹo (có chứa chất ma túy MDMA và Ketamine). Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P phối hợp với Công an xã T, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của V.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; Kết luận giám định của Phòng K2 Công an tỉnh P; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Quang V đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn ma túy. Bị cáo vì ham vui, hưởng lạc mà thực hiện hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Vì vậy, phải đưa ra xử lý trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bản thân không chịu làm ăn mà ham chơi, rủ rê chính những người thân trong gia đình như bố đẻ, vợ đến quán K1 ở khu Trung tâm thương mại và nhà ở P thuộc xã T, tỉnh Phú Thọ để thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và cho bố đẻ của mình. Do đó cần xử phạt nghiêm mới đủ điều kiện răn đe giáo dục. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết là lần đầu thực hiện hành vi phạm tội, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo

yên tâm cải tạo và xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông tên H4, tên thường gọi là “Hải Chivas” cao khoảng 1m70, dáng người cao đậm, nặng khoảng 70kg, mặc áo khoác màu đen, quần bò tối màu, không đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang màu trắng, đi xe wave không gắn biển kiểm soát, không gương chiếu hậu. V không biết họ tên và địa chỉ của H4 hay thông tin nào khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã xác minh nhưng không xác định được người này là ai, ở đâu nên tiếp tục điều tra khi nào rõ xử lý sau.

[7] Đối với Lê Văn C, quá trình điều tra xác định, C không có hành vi góp tiền mua ma túy, giúp sức, chuẩn bị công cụ phương tiện cho việc tổ chức sử dụng ma túy của V, hành vi của C không cấu thành tội phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của C, quá trình điều tra xác định C không phải là đối tượng trong thời hạn cai nghiện, tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, không thuộc diện quản lý sai cai theo quy định của Luật phòng, chống ma túy nên hành vi của C không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 11/3/2026, Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt hành chính số 129 đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 30, Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình.

[8] Đối với Lê Văn T, quá trình điều tra xác định, T không lên phòng hát 301, quán K1, thuộc khu đô thị P, xã T, tỉnh Phú Thọ, không biết, không nghe thấy V bàn bạc, trao đổi việc sử dụng trái phép chất ma túy trước đó. Tuy nhiên, T có hành vi một mình sử dụng trái phép  $\frac{1}{4}$  viên ma túy kẹo uống với nước và 04 đường ke hít qua đường mũi tại nhà vào ngày 14/12/2025, số ma túy này T mua được của 01 người thường gọi là “Hải Chivas” tại ngã 5, vòng xuyên xã T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình điều tra, xác định T không phải là đối tượng trong thời hạn cai nghiện, tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, không thuộc diện quản lý sai cai theo quy định của Luật phòng, chống ma túy nên hành vi của C không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 11/3/2026, Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 131 đối với T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” Quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình.

[9] Đối với chị Phạm Thị B, chị Phùng Thị L và chị Bạch Thị H có mặt tại phòng 301 quán K1, thuộc khu đô thị P, xã T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình điều tra xác định, chị B, chị H, chị L không có hành vi giúp sức, chuẩn bị công cụ phương tiện

cho việc sử dụng ma túy của V và C, kết quả giám định chất ma túy trong cơ thể của chị B, chị H, chị L là âm tính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

[10] Đối với chị Nguyễn Thị H1 là lễ tân quán K1, có nhiệm vụ làm nhân viên lễ tân, trông quán, đón tiếp, sắp xếp khách và phục vụ, dọn dẹp quán cho anh T1 từ năm 2018. Đối với anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2006, trú tại khu F, xã D, tỉnh Phú Thọ là nhân viên của quán K1, có nhiệm vụ phục vụ bật đèn phòng hát, phục vụ hoa quả, đá, nước uống cho khách và kiểm kê đồ khách đã dùng sau khi khách hát xong. Quá trình điều tra, xác định, chị H1 và anh S không biết, không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của V, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11] Đối với anh Trần Văn T1 là chủ quán K1. Quá trình điều tra, anh T1 xuất trình đầy đủ các loại giấy tờ liên quan đến hoạt động của quán K1. Anh T1 không biết, không tham gia gì vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của V. Tuy nhiên, anh T1 đã vi phạm quy định “Người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật, người được giao quản lý cơ sở kinh doanh, dịch vụ, người quản lý phương tiện giao thông hoặc cá nhân khác có trách nhiệm quản lý nhà hàng, cơ sở cho thuê lưu trú, câu lạc bộ, hoạt động kinh doanh karaoke, hoạt động kinh doanh vũ trường, kinh doanh trò chơi điện tử, các phương tiện giao thông để xảy ra hoạt động tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực, phương tiện do mình quản lý” quy định tại điểm h, khoản 5, Điều 30, Nghị định 282/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Ngày 11/3/2026, Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 130, phạt tiền 30.000.000 đồng đối với anh T1 về hành vi nêu trên.

[12] Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét về hoàn cảnh điều kiện của bị cáo thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định không có tài sản có giá trị, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[13] Xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật A1 cùng toàn bộ bao gói được Phòng K2 Công an tỉnh P hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

[14] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/12/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại và toàn bộ bao gói. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2026 giữa Cơ quan điều tra và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quang V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng có quyền kháng cáo phần nội dung liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA HS CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- UBND xã Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Lan**

